

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Số: 246/CBTT-TA-HĐQT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý Phát hành)  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
(Phòng quản lý niêm yết)

Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Mã chứng khoán: TAW

Trụ sở chính: 873A Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3588 3474

Fax: (028) 3588 3475

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Thế Bảo

Địa chỉ: 873A Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0903632962

Điện thoại cố định (cơ quan): (028) 39851386

Fax: (028) 3588 3475

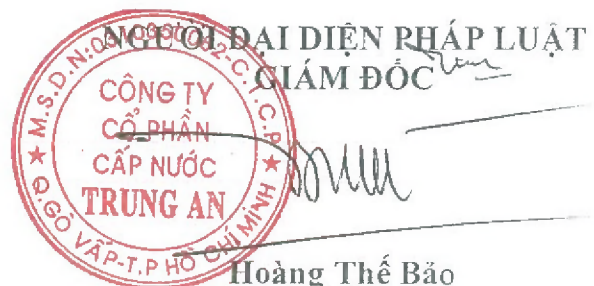
Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán, Công ty cổ phần Cấp nước Trung An (Công ty) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2019. Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại đường dẫn <http://www.capnuoctrungan.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng website Cty;
- Lưu.



Số: 245/BC-TA-HĐQT

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**  
**Năm 2019**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310350082, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 10 tháng 7 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 873A Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35883474
- Số fax: (08) 35883475
- Website: www.capnuoctrungan.vn
- Mã cổ phiếu: TAW

**Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An là Công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên. Công ty được thành lập theo Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Xí nghiệp Cấp nước Trung An thành Công ty TNHH một thành viên.;

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0310350082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010;

- Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 09/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn -- TNHH một thành viên;

- Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 30/06/2013;

- Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An thành công ty cổ phần;



– Ngày 24/10/2014, Tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An tại SGĐCK TP.HCM, giá đấu thành công bình quân là 15.600 đồng/cổ phần;

– Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An;

– Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 13/01/2015 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng;

– Ngày 16/04/2015 Công ty CP Cấp nước Trung An trở thành công ty đại chúng;

– Ngày 24/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã có Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán số 25/2016/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

– Ngày 22/7/2016, Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội (Quyết định số 443/QĐ-SGDHN ngày 22/7/2016)

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br><b>Chi tiết:</b> quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất.                                                            | 3600<br>(Chính) |
| 2   | Xây dựng công trình công ích<br><b>Chi tiết:</b> thi công xây dựng công trình cấp nước                                                                                                                                                       | 4220            |
| 3   | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br><b>Chi tiết:</b> tái lập mặt bằng đối với công trình chuyên ngành cấp nước, công trình khác                                                                                                           | 4390            |
| 4   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br><b>Chi tiết:</b> tư vấn đầu thầu; tư vấn giám sát; lập và tư vấn quản lý dự án cấp nước; thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng.                                                | 7110            |
| 5   | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                        | 4100            |
| 6   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                   | 4290            |
| 7   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br><b>Chi tiết:</b> lắp đặt hệ thống cấp nước.                                                                                                                               | 4322            |
| 8   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br><b>Chi tiết:</b> bán buôn ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước.                                            | 4663            |
| 9   | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br><b>Chi tiết:</b> bán lẻ ống cấp nước, đồng hồ nước, và các vật tư phụ kiện phục vụ hoạt động cấp nước, xây dựng công trình cấp nước. | 4752            |

- Địa bàn kinh doanh: Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh tại khu vực Quận Gò Vấp (trừ Phường 1), Quận 12 và Huyện Hóc Môn.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

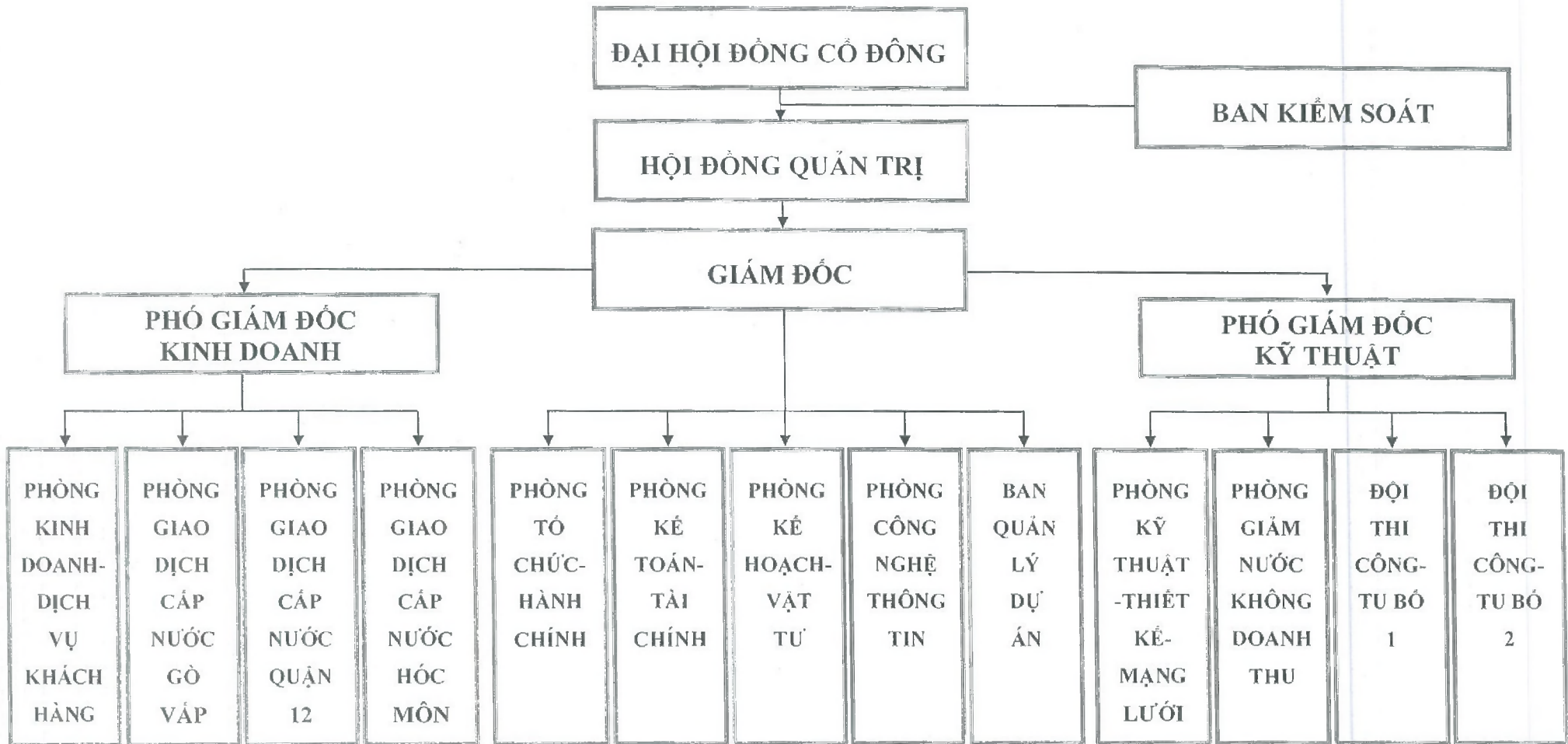
Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Trung An, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

– Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và Phó Giám đốc;
- 11 Phòng ban chức năng: Phòng Kinh doanh-Dịch vụ khách hàng, Phòng giao dịch cấp nước Gò Vấp, Phòng giao dịch cấp nước Quận 12, Phòng giao dịch cấp nước Hóc Môn, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng công nghệ thông tin, Ban Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Mạng lưới, Phòng giám nước không doanh thu.
- 02 Đội: Đội thi công tu bổ 1 và Đội thi công tu bổ 2.

0  
G  
PH  
PNI  
UNO  
P-T.P

**CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162 /QĐ-TA-TCHC ngày 15 / 8/ 2019)



- Mô hình quản trị.

+ Công ty cổ phần Cấp nước Trung An được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Trung An quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 31/12/2014; Quyết định số 13/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/07/2015 của Hội đồng quản trị; Quyết định số 17/QĐ-TA-HĐQT ngày 10/5/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Trung An về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ ba; Quyết định số 24/QĐ-TA-HĐQT ngày 24/4/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ tư; Quyết định số 27/QĐ-TA-HĐQT ngày 13/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ năm; Quyết định số 30/QĐ-TA-HĐQT ngày 20/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ sáu; Quyết định số 32/QĐ-TA-HĐQT ngày 30/5/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An lần thứ bảy.

### **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Phân phối lợi nhuận hàng năm bao gồm cả việc phân bổ các quỹ của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên so với tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi

182-C  
TY  
AN  
HỒ CHÍ

trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Số lượng HĐQT Công ty là 5 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc bãi nhiệm Giám đốc; người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền tại doanh nghiệp khác; các cán bộ quản lý khác của Công ty (gồm Kế toán trưởng, Phó giám đốc) theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua hoặc phê duyệt phương án thành lập, giải thể các Phòng-Ban-Đội, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty do Giám đốc trình;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức với
- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt

động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

Ban kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty; thành viên Ban kiểm soát ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đảm bảo chất lượng, áp lực nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định cho khách hàng trên địa bàn quản lý;
- Duy trì 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được sử dụng nước sạch;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;
- Phấn đấu hạ tỉ lệ nước thất thoát thất thu 17,5% trong năm 2020;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong công tác sản xuất kinh doanh;

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng thực hiện bộ tiêu chuẩn ISO trong công tác quản lý;
- Phấn đấu giảm tỉ lệ nước thất thoát, thất thu xuống dưới 17,5%;



#### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Giảm tỉ lệ thất thoát thất thu đến mức thấp nhất có thể đặc biệt là trong việc chống thất thoát vô hình;
- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch để tăng sản lượng và doanh thu, tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy, không sử dụng nguồn nước ngầm để bảo vệ nguồn nước ngầm dự trữ và bảo vệ tầng đất không bị lún, sụt, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.
- Bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

#### 5. Các rủi ro:

- Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước ước tính hiện tại trên 20,66% và không ổn định, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại hữu hình và vô hình: hữu hình là loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và vô hình là loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước và gian lận nước..).

- Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Một số đồng hồ đo đếm lượng nước tiêu thụ tại nhà khách hàng không tiếp cận để ghi nhận chỉ số vì lý do bị âm, sâu khuất, lắp sau quá trình sử dụng (các đồng hồ nước này đa số nằm trong nhà khách hàng), nếu không dời ra ngoài cũng sẽ ảnh hưởng đến thất thoát nước do không ghi nhận được chính xác chỉ số tiêu thụ hàng tháng.

- Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

#### Rủi ro khác

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và việc nguồn nước sông không được bảo vệ đúng cách nên nguồn nước thô của các nhà máy nước cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước cũng như sản lượng cung cấp nước sạch của Công ty (đặc biệt là Huyện Hóc Môn).

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu                                  | Thực hiện năm 2018        | Kế hoạch năm 2019         | Thực hiện năm 2019                 | Tỷ lệ (%) |                |
|-----|-------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|------------------------------------|-----------|----------------|
|     |                                           |                           |                           |                                    | =3/2      | =3/1           |
|     |                                           |                           |                           |                                    | 1         | 2              |
| 1   | Nước tiêu thụ                             | 55.227.331 m <sup>3</sup> | 63.500.000 m <sup>3</sup> | 64.118.879 m <sup>3</sup>          | 101       | 116.1          |
| 2   | Doanh thu tiền nước<br>Thực thu tiền nước | 431,283 tỷ đồng           | 493,522 tỷ đồng           | 505,698 tỷ đồng<br>497,525 tỷ đồng | 102,5     | 117.3<br>119.2 |

| STT | Chỉ tiêu                                                                                                                                           | Thực hiện năm<br>2018                                       | Kế hoạch năm<br>2019                                | Thực hiện năm<br>2019                  | Tỷ lệ (%)                |                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
|     |                                                                                                                                                    |                                                             |                                                     |                                        | =3/2                     | =3/1                      |
|     |                                                                                                                                                    |                                                             |                                                     |                                        | 1                        | 2                         |
|     | <i>Các chỉ tiêu khác về doanh thu:</i><br>- Tỷ lệ thực thu đạt<br>- Giá bán bình quân                                                              | 417,296 tỷ đồng<br><br>97,54 %<br>7.763 đồng/m <sup>3</sup> | 99%<br>7.772 đồng/m <sup>3</sup>                    | 98,38%<br>7.900 đồng/m <sup>3</sup>    | 99,4<br>101,6            | 100,9<br>101,8            |
| 3   | Gắn mới đồng hồ nước                                                                                                                               | 14.014 ĐHN                                                  | 9.000 cái                                           | 7.312 cái                              | 81,2                     | 52,2                      |
| 4   | Thay đồng hồ nước<br><i>Trong đó:</i><br>+ ĐHN cỡ nhỏ<br>+ ĐHN cỡ lớn                                                                              | 16.548 cái<br><br>16.536 cái<br>12 cái                      | 26.518 cái<br><br>26.500 cái<br>18 cái              | 26.518 cái<br><br>26.500 cái<br>18 cái | 100<br><br>100<br>10     | 160,2<br><br>160,2<br>150 |
| 5   | Đầu tư xây dựng, gồm:<br>+ Phát triển mạng lưới cấp nước:<br>- Khối lượng<br>- Giá trị<br>+ Di dời đường ống cấp nước<br>- Khối lượng<br>- Giá trị | 839 m<br>3,946 tỷ đồng                                      | 25.851 m<br>25.543 tỷ<br><br>419 m<br>1,264 tỷ đồng | 0<br>0<br><br>419 m<br>1,264 tỷ đồng   | 0<br>0<br><br>100<br>100 |                           |
| 6   | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch                                                                                                                    | 100 %                                                       | 100%                                                | 100 %                                  | 100                      | 100                       |
| 7   | Tỷ lệ nước không doanh thu                                                                                                                         | 16,39 %                                                     | 15,5 %                                              | 20,66 %                                | Cao hơn<br>5,16          | Cao hơn<br>4,27           |

Năm 2019, công ty đã thực hiện và hoàn thành nhiều công tác mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cụ thể:

+ Tiếp tục hoàn thiện và vận hành Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center 24/7 phục vụ giải đáp trực tiếp những thắc mắc của khách hàng và tiếp tục học tập, chia sẻ kinh nghiệm mô hình này với các đơn vị cấp nước.

+ Hoàn thiện công tác tái cấu trúc các bộ phận nghiệp vụ, từng bước chuyên môn hóa công việc các phòng, ban chức năng, nâng cao năng lực quản lý.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc ký hợp đồng với các đơn vị thu hộ tiền nước góp phần làm tăng tỷ lệ này từ 24% vào thời điểm cuối năm 2018 lên 31,2% vào thời điểm cuối năm 2019.

+ Tiếp tục hoàn thiện việc khoán lương cho bộ phận đọc số, thu tiền góp phần tăng năng suất lao động.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ khách hàng như nhận hồ sơ gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước, cấp định mức nước bằng hình thức online; thu tiền nước bằng điện thoại di động trong khi chưa có hóa đơn điện tử; Phát triển ứng dụng My

0360  
CÔNG  
CỐ PH  
CẤP N  
TRUN  
VAP-T.

Tawaco giúp khách hàng cập nhật thông tin dịch vụ cấp nước và tương tác một cách hiệu quả với Công ty; tham gia hội thi Tìm kiếm giải pháp ứng dụng GIS với sản phẩm "Ứng dụng GIS trong sản xuất kinh doanh" do sở Khoa học Công nghệ TPHCM tổ chức, và đã đạt giải nhất.

Qua đó cải thiện năng suất từ 1,18 người/1.000 đầu nôi năm 2018 xuống còn 1,16 người/1.000 đầu nôi năm 2019 (giảm 0,02 người/1.000 đầu nôi so với năm 2018).

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

### \* Ông **HOÀNG THẾ BẢO** – Giám đốc

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 022242793      Ngày cấp: 19/7/2006      Nơi cấp: CA Tp. HCM

+ Ngày sinh: 12/11/1967

+ Nơi sinh: Sài Gòn

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Nam Định

+ Địa chỉ thường trú: 358/6/5 Cách Mạng tháng 8, Phường 10, Quận 3, Tp. HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

+ Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu*

*Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ*

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

### \* Ông **VÕ KHÁNH TOÀN** – Phó Giám đốc

+ Họ và tên: **VÕ KHÁNH TOÀN**

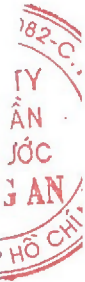
+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 023067578      Ngày cấp: 20/01/2010      Nơi cấp: CA. TP.HCM

- + Ngày sinh: 12/04/1975
- + Nơi sinh: Quảng Ngãi
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Quảng Ngãi
- + Địa chỉ thường trú: 15/29 Cẩm Bá Thước, phường 7, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, thạc sỹ QTKD
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,04% Vốn điều lệ  
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có.

**\* Ông TRẦN NGỌC HÒA – Phó Giám đốc**

- + Họ và tên: **TRẦN NGỌC HÒA**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 025177088 Ngày cấp: 24/7/2009 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- + Ngày sinh: 08/12/1976
- + Nơi sinh: Đà Nẵng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Đà Nẵng
- + Địa chỉ thường trú: 248/2 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP.HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3474
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không



- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không có
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

**\* Ông TRẦN ĐỨC HÙNG – Kế toán trưởng**

- + Họ và tên: **TRẦN ĐỨC HÙNG**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 023231264                      Ngày cấp: 20/09/2011                      Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 10/01/1976
- + Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Hưng Yên
- + Địa chỉ thường trú: 57/3 Đường 185, P. Phước Long B, Quận 9, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08. 3588 3479
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ  
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

**\* Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ông Võ Khánh Toàn mới được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/01/2020 theo Quyết định số 36/QĐ-TA-HĐQT ngày 22/01/2020.
- Ông Trần Đức Hùng mới được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 26/01/2020 theo Quyết định số 37/QĐ-TA-HĐQT ngày

22/01/2020.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019, do việc cân đối nguồn vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn gặp nhiều khó khăn nên công tác về đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới cấp nước gặp nhiều khó khăn (chỉ có công tác di dời 419 mét ống cấp 3 với khối lượng đầu tư 1,264 tỷ đồng). Bên cạnh đó, trong năm do trụ sở Công ty tại 333 Phạm Văn Đồng bị thu hồi theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty phải đầu tư nguồn vốn và phân bổ trong năm 2019 khoảng 3,335 tỷ đồng (cho công tác xây dựng văn phòng cấp nước an toàn kết hợp văn phòng làm việc tạm trên mặt bằng trạm cấp nước Gò Vấp do Tổng Công ty quản lý).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                                                                                    | Năm 2018        | Năm 2019        | Tỷ lệ % |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i> |                 |                 |         |
| Tổng giá trị tài sản                                                                        | 167.880.667.093 | 147.479.958.063 | 87,85   |
| Doanh thu thuần                                                                             | 206.012.412.806 | 196.118.170.361 | 95,2    |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh                                                           | 6.896.238.835   | 8.329.452.121   | 120,7   |
| Lợi nhuận khác                                                                              | 1.348.782.358   | 317.853.483     | 23,57   |
| Lợi nhuận trước thuế                                                                        | 8.245.021.193   | 8.647.305.604   | 104,8   |
| Lợi nhuận sau thuế                                                                          | 6.438.338.407   | 6.805.493.131   | 105,7   |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức                                                                  | 8%              | 10% (dự kiến)   | 125     |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                  | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|-------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:              | 1,523    | 1,685    |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn              |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                 | 1,362    | 1,586    |         |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>    |          |          |         |
| Nợ ngắn hạn                               |          |          |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>          |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                   | 0,622    | 0,565    |         |



| Chỉ tiêu                                                   | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                  | 1,646    | 1,299    |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                   |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                   |          |          |         |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                    | 10,874   | 13,936   |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                               | 1,227    | 1,330    |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                    |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                 | 0,031    | 0,035    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.                 | 0,101    | 0,106    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                    | 0,038    | 0,046    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. | 0,033    | 0,042    |         |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

#### a) Cổ phần:

**Tên chứng khoán** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

**Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá** : 10.000 đồng

**Mã chứng khoán** : TAW

**Tổng số lượng đăng ký giao dịch** : 5.000.000 cổ phiếu

**Tổng giá trị đăng ký giao dịch** : 50.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của Tổ chức ĐKGD: 34.000 cổ phiếu, là cổ phần người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần (Thời gian tối thiểu là 3 năm và tối đa là 10 năm kể từ ngày 13/01/2015).

- Tính đến thời điểm Công ty chốt danh sách cổ đông để Công ty báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (31/12/2019) thì tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0,002% (100 cổ phần) .

#### b) Cơ cấu cổ đông:

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2019**

| STT              | Cổ đông                                             | Địa chỉ                                                               | Số cổ phần       | Tỷ lệ (%)    |
|------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|
| 1                | Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH một thành viên | Số 01 Công trường Quốc tế - Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh | 3.250.000        | 65           |
| 2                | Nguyễn Thanh Phong                                  | 278 Tô Hiến Thành, P15, Q10 TPHCM                                     | 792.500          | 15,85        |
| 3                | Hồ Lê Minh                                          | 48 Hoa Sứ, lô B1504 phường 7, Quận Phú Nhuận                          | 726.710          | 14,53        |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                     |                                                                       | <b>4.769.210</b> | <b>95,38</b> |

### *Danh sách cổ đông sáng lập*

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An không có cổ đông sáng lập.

### *Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2019*

Tính đến thời điểm 31/12/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

| TT                | Cổ đông           | Số lượng cổ đông (người) | Số cổ phần (cổ phần) | Giá trị cổ phần (đồng) | Tỷ lệ (%)     |
|-------------------|-------------------|--------------------------|----------------------|------------------------|---------------|
| <b>I</b>          | <b>Trong nước</b> | <b>135</b>               | <b>4.999.900</b>     | <b>49.999.000.000</b>  | <b>99,998</b> |
| 1.1               | Tổ chức           | 01                       | 3.250.000            | 32.500.000.000         | 65            |
| 1.2               | Cá nhân           | 134                      | 1.749.900            | 17.499.000.000         | 34,998        |
| 1.2.1             | Trong Công ty     | 102                      | 190.100              | 1.901.000.000          | 3,8           |
| 1.2.2             | Ngoài Công ty     | 32                       | 1.559.800            | 15.598.000.000         | 31,19         |
| <b>II</b>         | <b>Nước ngoài</b> | <b>01</b>                | <b>100</b>           | <b>1.000.000</b>       | <b>0,002</b>  |
| 2.1               | Cá nhân           | 0                        | 0                    | 0                      | 0%            |
| 2.2               | Tổ chức           | 01                       | 100                  | 1.000.000              | 0,002         |
| <b>Tổng Cộng:</b> |                   | <b>136</b>               | <b>5.000.000</b>     | <b>50.000.000.000</b>  | <b>100%</b>   |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Nguyên vật liệu sản xuất chính chủ yếu của Công ty là các loại đồng hồ nước và các phụ tùng, đường ống ngành nước. Trong năm 2019, Công ty đã nhận chuyển nhượng hơn 33.000 đồng hồ nước các cỡ (chủ yếu là 15 ly) từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Ngoài ra, nước sạch là nguồn nguyên vật liệu chính để tạo ra sản lượng và doanh thu được cung cấp bởi các nhà máy nước sau khi xử lý và được tính toán sản lượng thông qua các đồng hồ tổng cung cấp cho Công ty để bán lại cho khách hàng thông qua hợp đồng dịch vụ.



b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không có

*6.2. Tiêu thụ năng lượng:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2019, Công ty đã tiêu thụ lượng điện tương đương giá trị là 636.000.000 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

*6.3. Tiêu thụ nước:*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2019, Công ty đã tiêu thụ lượng nước sử dụng tương đương giá trị là 55.000.000 đồng từ nguồn nước được cung cấp bởi các nhà máy của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

*6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, không có trường hợp vi phạm các quy định về môi trường.*

*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động*

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 395 người, trong đó:

| Tiêu chí                                | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%)  |
|-----------------------------------------|------------------|---------------|
| <b>Tổng cộng</b>                        | <b>395</b>       | <b>100,00</b> |
| <b>Phân theo trình độ lao động</b>      |                  |               |
| - Trình độ đại học và trên đại học      | 141              | 35,69         |
| - Trình độ cao đẳng, trung cấp          | 84               | 21,27         |
| - Trình độ khác                         | 170              | 43,04         |
| <b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b> |                  |               |
| - Hợp đồng không thời hạn               | 275              | 69,62         |
| - Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm          | 120              | 30,38         |
| <b>Phân theo giới tính</b>              |                  |               |
| - Nam                                   | 324              | 82,03         |
| - Nữ                                    | 71               | 17,97         |

*a. Mức thu nhập bình quân*

| Chỉ tiêu                                  | Năm 2018   | Năm 2019   |
|-------------------------------------------|------------|------------|
| Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 16.195.000 | 17.098.000 |

*b. Chính sách đào tạo*

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Công ty có các chính sách đào tạo tiêu biểu như:

+ Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch. Công ty coi trọng công tác đào tạo và huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ.

+ Huy động hợp lý nguồn lực để thực hiện kế hoạch đào tạo.

+ Tổ chức khóa đào tạo KaiZen cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty.

+ Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

### **c. Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ trong một ngày, mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Công ty được nghỉ phép năm theo quy định và được Công ty thanh toán tiền lương nghỉ phép theo chế độ.

### **d. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Người lao động trong Công ty tiền lương được hưởng tiền lương theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Từ năm 2017, Công ty đã thực hiện việc trả lương khoán sản phẩm cho công nhân ghi chỉ số nước, công nhân thu tiền nước. Công ty thường xuyên kiểm tra và thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử lý kỷ luật lao động đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

### **e. Chế độ phúc lợi**

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến CB – CNV trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Đầu tư, phát triển mạng lưới cấp nước bằng nguồn vốn Tổng Công ty;
- Nâng cao chất lượng nước, áp lực nước và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước bằng nhiều hình thức như gắn đồng hồ nước tại nhà, lắp đặt đồng hồ tổng để cung cấp nước cho một cụm dân cư.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả đạt được:

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ Phần Cấp nước Trung An trong năm 2019 đạt được kết quả khả quan, các chỉ tiêu chính đều đạt trên 100% so với kế hoạch và cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 bằng các chỉ tiêu cụ thể đã trình bày ở phần trên.

- Tồn tại:

Bên cạnh các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch được giao năm 2019, còn các chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch như sau:

+ Số lượng ĐHN đã gắn cho khách hàng chưa đạt bởi trong 02 năm vừa qua công tác đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Trung An, Tổng công ty chưa phê duyệt;

+ Tỷ lệ thất thoát nước tăng so kế hoạch giao;

- Chi phí đầu tư giảm nước không doanh thu Tổng Công ty bố trí cho Trung An năm 2019 là 3,5 tỷ đồng giảm rất nhiều so năm 2018 là 25 tỷ đồng;
- Các kiến nghị thay thế các tuyến ống cũ mục khu vực tiếp nhận mạng lưới từ các Trạm Cấp nước Nông thôn chưa được Tổng Công ty bố trí vốn để thực hiện;
- Mạng lưới cấp nước trên địa bàn luôn bị ảnh hưởng, các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công lắp đặt cống thoát nước, cáp điện, điện thoại... thường xuyên tác động gây hư hại đến hệ thống cấp nước;
- Hệ thống phân vùng tách mạng chưa hoàn chỉnh (62.3% đồng hồ chưa nằm trong vùng DMA).

+ Thói quen sử dụng nước giếng từ rất lâu của người dân trên địa bàn Công ty quản lý (đặc biệt là huyện Hóc Môn) nên mặc dù số lượng khách hàng tăng cao nhưng sản lượng chưa tăng tương ứng (tỉ lệ khách hàng không sử dụng hoặc sử dụng  $\leq 4m^3$  mặc dù có giảm 4% so với năm 2018 nhưng vẫn còn ở mức 31.43% vào cuối năm 2019); bên cạnh đó, công tác tuyên truyền người dân sử dụng nước máy đạt hiệu quả chưa cao.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2019, bằng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động nên sản lượng nước và doanh thu tiền nước tăng trên 16% so với năm 2018 dẫn đến doanh thu hợp đồng dịch vụ (doanh thu của Công ty) cũng tăng.

#### **2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản.

- Biến động tình hình tài sản: Không biến động

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không có nợ xấu

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Tái cấu trúc bộ máy và bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình của Công ty;

- Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội để bố trí, sắp xếp đúng theo năng lực, sở trường của cán bộ;
- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định của công ty và các Phòng, Ban, Đội cho phù hợp với mô hình Công ty;
- Xây dựng tiêu chí đánh giá nhân viên, khoán lương năng suất để tăng năng suất lao động, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với Công ty, đối với khách hàng;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Củng cố, hoàn thiện hoạt động của trung tâm chăm sóc khách hàng 24/7, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giao;
- Tiếp tục duy trì tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;
- Phần đầu hạ tỉ lệ thất thoát thất thu xuống mức thấp nhất;
- Xây dựng và thực hiện nền tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và từng bước xây dựng bộ tiêu chuẩn ISO 9001

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty thường xuyên tuyên truyền và thực hiện sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý, tiết kiệm; tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty làm việc có trách nhiệm, đủ trình độ và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao với năng suất cao; có thái độ tích cực trong việc phục vụ khách hàng; thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Duy trì cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố;
- Thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu phấn đấu;
- Thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện do địa phương phát động như phong trào hiến máu nhân đạo, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng...

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Hàng quý, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2019 Công ty có tốc độ tăng trưởng tương đối cao so với năm 2017 (sản lượng, tiền nước thu được tăng trên 16%; Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch



đề ra.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- HĐQT nhận thấy Ban Giám đốc đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2019; điều hành hoạt động của Công ty đạt kết tương đối cao về sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã nêu trong báo cáo này; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính của Nghị quyết Đại hội cổ đông và của Hội đồng quản trị do đó đã đạt kết quả khả quan, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước. Doanh thu, lợi nhuận đạt theo kế hoạch tài chính, đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và có sự đoàn kết nhất trí trong quản lý, điều hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao, và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.

- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho dòng vốn đầu tư của cổ đông.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và định hướng xây dựng bộ tiêu chuẩn ISO 9001

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm gồm các thành viên sau:

| TT | Họ và tên          | Chức vụ                     | Ghi chú                    |
|----|--------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1  | Võ Thị Hồng Hà     | Chủ tịch HĐQT               | Thành viên không điều hành |
| 2  | Hoàng Thế Bảo      | Thành viên-<br>Giám đốc Cty | Thành viên điều hành       |
| 3  | Dương Hồng Đệ      | Thành viên                  | Thành viên không điều hành |
| 4  | Võ Nhật Trân       | Thành viên                  | Thành viên không điều hành |
| 5  | Nguyễn Thanh Phong | Thành viên                  | Thành viên không điều hành |
| 6  | Hồ Lê Minh         | Thành viên                  | Thành viên không điều hành |

**\* Bà VÕ THỊ HỒNG HÀ – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

+ Họ và tên: **VÕ THỊ HỒNG HÀ**

- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 022007221      Ngày cấp: 11/08/2003      Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 18/12/1970
- + Nơi sinh: Hà Nội
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Bình Chánh - TP.HCM
- + Địa chỉ thường trú: 62/12 Điện Biên Phủ, P. Đakao, Quận 1, Tp. HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 08.3588 3474
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh
- + Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 819.600 cổ phiếu, chiếm 16,39% Vốn điều lệ  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phiếu, chiếm 0,14% Vốn điều lệ  
Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ*
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

*\* Ông HOÀNG THẾ BẢO – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (lý lịch trích ngang đã giới thiệu ở phần Ban điều hành Công ty)*

*\* Ông DƯƠNG HỒNG ĐỆ – Thành viên Hội đồng quản trị*

- + Họ và tên: DƯƠNG HỒNG ĐỆ
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 020422581      Ngày cấp: 08/06/2006      Nơi cấp: CA Tp. HCM
- + Ngày sinh: 30/12/1960
- + Nơi sinh: Cần Thơ
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang
- + Địa chỉ thường trú: 146/12 Lý Thường Kiệt, P. 7, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

- + Số điện thoại liên lạc: 0913 811 779
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Hội đồng quản trị
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu*

*Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% Vốn điều lệ*

- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không có

***Ông VÕ NHẬT TRÂN - Thành viên Hội đồng quản trị***

- + Họ và tên: **VÕ NHẬT TRÂN**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 023696324 Ngày cấp: 12/01/1999 Nơi cấp: Công An TPHCM
- + Ngày sinh: 18-02-1971
- + Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
- + Quốc tịch: Việt nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Tiền Giang
- + Địa chỉ thường trú: 32/4 Khánh Hội, Phường 04 Quận 04.
- + Số điện thoại liên lạc: 0908124944
- + Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp PTTH
- + Trình độ chuyên môn: KS Xây Dựng, KS CTN, CNQTKD
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Phòng giảm thất thoát nước Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% vốn điều lệ.

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: Không*

+ Đại diện sở hữu (phần vốn nhà nước – Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV): 812.500 cổ phiếu, chiếm 16,25% vốn điều lệ.

- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

***Ông NGUYỄN THANH PHONG - Thành viên Hội đồng quản trị***

- + Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHONG**
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 024302473 Ngày cấp: 24/12/2010 Nơi cấp: Công An TPHCM
- + Ngày sinh: 16-3-1972
- + Nơi sinh: An Giang
- + Quốc tịch: Việt nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: An Giang
- + Địa chỉ thường trú: CK3-3-5 khu phố Riverside, Residence, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại liên lạc: 0903900105
- + Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp PTTH
- + Trình độ chuyên môn: KS công nghệ chế biến thủy sản-chuyên ngành nhiệt lạnh.
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH thương mại N.T.P; thành viên HĐQT CTCP CN Thủ Dầu Một; thành viên HĐQT CTCN Cần Thơ 2; thành viên HĐQT CTCP nước-môi trường Bình Dương.
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 792.500 cổ phiếu, chiếm 15,85% vốn điều lệ.  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 792.500 cổ phiếu, chiếm 15,85% vốn điều lệ.*
- + Đại diện sở hữu: Không.
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Đối tác cung cấp vật tư.

***Ông HỒ LÊ MINH - Thành viên Hội đồng quản trị***

- + Họ và tên: **HỒ LÊ MINH**
- + Giới tính: Nam



+ Số CMND: 079092002763 Ngày cấp: 16/9/2016 Nơi cấp: Cục CSDKQL cư trú.

+ Ngày sinh: 16-11-1992

+ Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh

+ Quốc tịch: Việt nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Quảng Nam

+ Địa chỉ thường trú: 67 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

+ Số điện thoại liên lạc: 09032179077

+ Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp PTTH

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học lãnh đạo

+ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 726.710 cổ phiếu, chiếm 14,53% vốn điều lệ.

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 726.710 cổ phiếu, chiếm 14,53% vốn điều lệ.*

+ Đại diện sở hữu: Không.

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp với đầy đủ các thành viên HĐQT, ngoài ra còn có 04 lần ban hành nghị quyết thông qua việc xin ý kiến thành viên HĐQT, qua đó HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 05 Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

| STT                                         | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                             |
|---------------------------------------------|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</b> |                              |            |                                                                                                      |
| 1                                           | 29/NQ-TA-HĐQT                | 16/01/2019 | NQ lấy ý kiến thành viên hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. |
| 2                                           | 30/NQ-TA-HĐQT                | 26/02/2019 | NQ của HĐQT về quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý Công ty                     |
| 3                                           | 31/NQ-TA-HĐQT                | 26/02/2019 | NQ phiên họp lần 19 của HĐQT                                                                         |
| 4                                           | 32/NQ-TA-HĐQT                | 04/3/2019  | NQ phiên họp lần 20 của HĐQT                                                                         |

| STT                                          | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                           |
|----------------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5                                            | 33/NQ-TA-HĐQT                | 26/4/2019  | NQ lấy ý kiến HĐQT về hợp đồng gắn mới ĐHN với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.                                      |
| 6                                            | 34/NQ-TA-HĐQT                | 03/5/2019  | NQ lấy ý kiến của HĐQT Cty về điều chỉnh BCTC 2018.                                                                |
| 7                                            | 35/NQ-TA-HĐQT                | 15/5/2019  | NQ phiên họp lần thứ 21                                                                                            |
| 8                                            | 36/NQ-TA-HĐQT                | 18/6/2019  | NQ phiên họp lần thứ 22                                                                                            |
| 9                                            | 37/NQ-TA-HĐQT                | 18/6/2019  | NQ phiên họp lần thứ 22                                                                                            |
| 10                                           | 38/NQ-TA-HĐQT                | 02/10/2019 | NQ phiên họp HĐQT lần 23                                                                                           |
| 11                                           | 39/NQ-TA-HĐQT                | 21/10/2019 | Nghị quyết lấy ý kiến Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng giảm thất thoát nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. |
| 12                                           | 40/NQ-TA-HĐQT                | 31/12/2019 | NQ về việc giải trách doanh thu, chi phí gắn đồng hồ nước năm 2018, 20019.                                         |
| <b>II. Quyết định của Hội đồng quản trị:</b> |                              |            |                                                                                                                    |
| 1                                            | 31/QĐ-TA-HĐQT                | 26/2/2019  | QĐ nâng lương theo niên hạn ông Trần Ngọc Hòa                                                                      |
| 2                                            | 32/QĐ-TA-HĐQT                | 30/5/2019  | QĐ sửa đổi điều lệ lần 7                                                                                           |
| 3                                            | 33/QĐ-TA-HĐQT                | 30/5/2019  | QĐ sửa đổi quy chế quản trị lần 1                                                                                  |
| 4                                            | 34/QĐ-TA-HĐQT                | 1/7/2019   | QĐ sửa đổi Quy chế tài chính cty lần 3                                                                             |
| 5                                            | 35/QĐ-TA-HĐQT                | 1/7/2019   | QĐ về cơ cấu lại bộ máy Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.                                                         |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty hiện chưa có thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành điều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- |                       |                      |
|-----------------------|----------------------|
| - Võ Thị Hồng Hà:     | Chủ tịch HĐQT        |
| - Hoàng Thế Bảo:      | TV HĐQT-Giám đốc Cty |
| - Dương Hồng Đệ:      | TV HĐQT              |
| - Võ Nhật Trân:       | TV HĐQT              |
| - Nguyễn Thanh Phong: | TV HĐQT              |
| - Hồ Lê Minh          | TV HĐQT              |

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

BKS Công ty nhiệm kỳ 5 năm gồm 3 thành viên sau (cả 03 người đều được bầu tại

Đại hội cổ đông ngày 25/4/2017):

- Bà **PHAN KIM PHƯỢNG** – Trưởng BKS
- Bà **NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU** – Thành viên BKS
- Ông **NGUYỄN NGỌC LƯƠNG** – Thành viên BKS

*\* Bà PHAN KIM PHƯỢNG – Trưởng Ban kiểm soát*

+ Họ và tên: **PHAN KIM PHƯỢNG**

+ Giới tính: Nữ

+ Số CMND: 025227239 Ngày cấp: 11/01/2010 Nơi cấp: CA. TP.HCM

+ Ngày sinh: 25/08/1977

+ Nơi sinh: Tây Ninh

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Quê quán: Xuân Thới Sơn, Hóc Môn

+ Địa chỉ thường trú: 26/8 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP.HCM

+ Số điện thoại liên lạc: 0908243567

+ Trình độ văn hoá: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.

+ Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Trưởng ban Kiểm soát

+ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phiếu, chiếm 0,07% Vốn điều lệ*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*

+ Số cổ phần của những người có liên quan: Không có

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

+ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty

+ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

*Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – Thành viên Ban kiểm soát*

+ Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC LƯƠNG**

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 026039090 Ngày cấp: 16/4/2015 Nơi cấp: CA Tp HCM

+ Ngày sinh: 11/10/1988

+ Nơi sinh: Quế Trung, Quế Sơn, Quảng Nam (nay Quế Trung, Nông Sơn, Quảng Nam)

+ Quốc tịch: Việt Nam

- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Quế Trung, Quế Sơn, Quảng Nam (nay Quế Trung, Nông Sơn, Quảng Nam)
- + Địa chỉ thường trú: 25/5 Bùi Quang Là, P12, Q. Gò Vấp, Tp HCM
- + Số điện thoại liên lạc: 0979 190 139
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành tài chính ngân hàng
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không
- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng:

**\* Bà NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU – Thành viên Ban kiểm soát**

- + Họ và tên: NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU
- + Giới tính: Nữ
- + Căn cước công dân số: 082179000021. Ngày cấp: 12/5/2016. Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư
- + Ngày sinh: 18 tháng 02 năm 1979
- + Nơi sinh: Tiền Giang
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Quê quán: Tiền Giang
- + Địa chỉ thường trú: 290/29/27 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh.
- + Số điện thoại liên lạc: 0908382243
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: - Đại học Kinh Tế TP.HCM (chuyên ngành Kế toán)  
- Đại học Văn Lang (chuyên ngành Kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ)
- + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- + Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
- + Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không



- + Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Công ty
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng:

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Công ty nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của công ty như:

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quy chế, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;

Xem xét tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, và lập báo cáo tài chính;

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính.

Thẩm định báo, soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty;

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT, đồng thời thảo luận và góp ý kịp thời về tình hình kinh doanh, tài chính để công ty thực hiện đúng chủ trương của ĐHĐCĐ.

Thường xuyên theo dõi việc triển khai và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty.

Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền của Ban kiểm soát được quy định theo pháp luật hiện hành.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát tổ chức 06 phiên họp và thống nhất thông qua những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2019.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Xem xét thực hiện các chỉ tiêu tài chính, sản xuất kinh doanh và các hoạt động quản lý khác của Công ty.

- Thực hiện các báo cáo soát xét về tình hình tài chính, kinh doanh của công ty và gửi đến HĐQT theo từng quý và năm.

- Trao đổi thảo luận việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế tài chính, quy chế khen thưởng của cán bộ quản lý Công ty.

- Xem xét các tờ trình về xây dựng kế hoạch tài chính, dự trù kinh phí hoạt động, và

một số tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty.

- Ngoài các phiên họp và làm việc trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc qua mail, điện thoại,... để trao đổi những thông tin, tài liệu và các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của các kiểm soát viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương và các khoản lợi ích: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

| STT | Chức danh                              | Tổng thu nhập<br>(đồng/năm) | Các khoản lợi ích khác                                                                                           |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | Chủ tịch HĐQT                          | 593.094.000                 | - Hưởng các chế độ phúc lợi, được trang bị dụng cụ, phương tiện làm việc theo quy định và thỏa ước LĐTT Công ty. |
| 02  | Giám đốc                               | 535.146.000                 |                                                                                                                  |
| 03  | Phó giám đốc kinh doanh                | 507.998.000                 |                                                                                                                  |
| 04  | Phó giám đốc kỹ thuật                  | 507.998.000                 |                                                                                                                  |
| 05  | Kế toán trưởng                         | 482.882.000                 | - Thu nhập này không bao gồm thù lao (đối với TV HĐQT kiêm GD Cty), tiền thưởng Ban Điều hành.                   |
| 06  | Trưởng ban kiểm soát<br>(chuyên trách) | 482.882.000                 |                                                                                                                  |

**Cộng: 3.110.000.000**

- Đối với thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát **không chuyên trách**: Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

| STT      | Họ và tên                | Chức danh | Thù lao<br>(đồng/tháng) | Thực lãnh<br>(đồng/năm) | Ghi chú  |
|----------|--------------------------|-----------|-------------------------|-------------------------|----------|
| <b>A</b> | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |           |                         | <b>240.000.000</b>      |          |
| 1        | Hoàng Thế Bảo            | TV HĐQT   | 5.000.000               | 60.000.000              |          |
| 2        | Dương Hồng Đệ            | TV HĐQT   | 5.000.000               | 60.000.000              |          |
| 3        | Võ Nhật Trân             | TV HĐQT   | 5.000.000               | 60.000.000              |          |
| 4        | Nguyễn Thanh Phong       | TV HĐQT   | 5.000.000               | 60.000.000              |          |
| 5        | Hồ Lê Minh               | TV HĐQT   | 5.000.000               | 35.000.000              | 07 tháng |
| <b>B</b> | <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |           |                         | <b>84.000.000</b>       |          |
| STT      | Họ và tên                | Chức danh |                         |                         |          |
| 1        | Nguyễn Thị Bảo Châu      | TV BKS    | 3.500.000               | 42.000.000              |          |

50082  
3 TY  
HÀN  
ƯỚC  
GAN  
HỒ CHÍ

| STT | Họ và tên         | Chức danh | Thù lao<br>(đồng/tháng) | Thực lãnh<br>(đồng/năm) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|-------------------------|-------------------------|---------|
| 2   | Nguyễn Ngọc Lương | TV BKS    | 3.500.000               | 42.000.000              |         |

- Đối với tiền thưởng: Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quy định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý điều hành, căn cứ quỹ thưởng này, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và mức đóng góp của các thành viên.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

\* Ký với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn:

| STT | Tên hợp đồng                                                                                                                                                    | Tổng giá trị       | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 1   | Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 1878/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 19/6/2019                                                                              | -                  |         |
| 2   | Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ năm 2019 số 288/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019 và phụ lục hợp đồng số 2449/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 30/7/2019                       | -                  |         |
| 3   | Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số 287/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019 và phụ lục hợp đồng số 2265/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 16/7/2019                              | -                  |         |
| 4   | Hợp đồng thu hộ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt số 289/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 28/01/2019 và phụ lục hợp đồng số 2450/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 30/7/2019 | -                  |         |
| 5   | Hợp đồng gắn mới ĐHN cho khách hàng trên địa bàn Cty CPCN Trung An năm 2019, số: 4297/HĐ-TCT-KHĐT ngày 11/12/2019                                               | -                  |         |
| 6   | Hợp đồng Thực hiện giảm thất thoát nước trên địa bàn Cty CPCN Trung An năm 2019, số 3699/HĐ-TCT-PGTTN ngày 29/10/2019                                           | -                  |         |
| 7   | Hợp đồng số 593/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 11/3/2019 nhượng 8.500 ĐHN 15 ly Itron cấp C (lần 1)                                                                     | 6.031.236.200 đồng |         |
| 8   | Hợp đồng số 2103/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 04/7/2019 nhượng ĐHN 25 ly, 50 ly B. meter cấp C                                                                        | 86.392.336 đồng    |         |
| 9   | Hợp đồng số 2120/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 05/7/2019 nhượng 5.000 ĐHN 15 ly Kent cấp C                                                                             | 3.558.593.500 đồng |         |
| 10  | Hợp đồng số 593/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 11/3/2019 nhượng 4.000 ĐHN 15 ly Itron cấp C (lần 2)                                                                     | 2.838.228.800 đồng |         |

|    |                                                                                               |                    |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|
| 11 | Hợp đồng số 2878/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 29/8/2019 nhượng 3.000 ĐHN 15 ly Kent cấp C (lần 1)   | 2.135.156.100 đồng |  |
| 12 | Hợp đồng số 2878/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 29/8/2019 nhượng 2.000 ĐHN 15 ly Kent cấp C (lần 2)   | 1.423.437.400 đồng |  |
| 13 | Hợp đồng số 3885/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 11/11/2019 nhượng 01 ĐHN 200 ly Woltex                | 29.341.620 đồng    |  |
| 14 | Hợp đồng số 3730/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 30/10/2019 nhượng 3.000 ĐHN Kent 15 ly cấp C (lần 1). | 2.148.811.500 đồng |  |
| 15 | Hợp đồng số 3730/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 30/10/2019 nhượng 2.500 ĐHN Kent 15 ly cấp C (lần 2). | 1.790.676.250 đồng |  |
| 16 | Hợp đồng số 3885/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 11/11/2019 nhượng 01 ĐHN DN 200 ly hiệu Woltex        | 29.341.620 đồng    |  |
| 17 | Hợp đồng số 4400/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 16/12/2019 nhượng 5.000 ĐHN Itron 15 ly cấp C         | 3.660.283.000 đồng |  |
| 18 | Hợp đồng số 3886/HĐCN – TCT – KHĐT ngày 11/11/ nhượng 20 ĐHN 25 ly hiệu B. Meter cấp B        | 50.400.086 đồng    |  |

\* Ký với Công ty TNHH thương mại NTP:

|   |                                                                       |                 |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------|-----------------|--|
| 1 | Hợp đồng số 02/19 ngày 26/9/2019 mua đại khởi thủy PP 125x20, 180x20  | 51.150.000 đồng |  |
| 2 | Hợp đồng số 03/19 ngày 13/12/2019 mua đại khởi thủy PP 125x20, 180x20 | 53.955.000 đồng |  |

- Trong năm 2019 đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ để tăng cường hiệu quả trong việc quản trị Công ty theo đúng quy định.

- Trong năm 2019, HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng chiến lược cho Công ty:

- Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và 05 Quyết định phục vụ cho công tác quản lý điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT; thông qua việc điều chỉnh quy chế tài chính Công ty. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát đúng theo quy định;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định.





## VI. Báo cáo tài chính năm 2019

**1. Ý kiến kiểm toán:** Sau khi kiểm toán, Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC đã có ý kiến như sau:

\* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Năm 2018, công ty chưa ghi nhận doanh thu và giá vốn của hoạt động gắn đồng hồ nước có thu tiền đã hoàn thành trong năm 2018 với số tiền lần lượt là 8.541.488.362 VND (không bao gồm thuế GTGT) và 6.778.988.029 VND. Các khoản này được ghi nhận là một khoản phải trả khác (thuyết minh 13) và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (thuyết minh 6) trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018. Điều này đã dẫn đến việc chúng tôi phải nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

Sang năm 2019, Công ty đã ghi nhận các khoản nêu trên vào doanh thu và giá vốn trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 (thuyết minh 16 (\*)) và thuyết minh 17(\*)). Theo đó:

- Doanh thu, giá vốn cung cấp dịch vụ, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 đang phản ánh thiếu và năm 2019 đang phản ánh thừa số tiền lần lượt là 8.541.488.362 VND, 6.778.988.029 VND, 352.500.067 VND và 1.410.000.266 VND;
- Trên bảng cân đối kế toán tại 01/01/2019, các chỉ tiêu hàng tồn kho, phải trả khác đang phản ánh thừa số tiền lần lượt là 6.778.988.029 VND và 8.541.488.362 VND, chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp nhà nước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đang phản ánh thiếu số tiền 352.500.067 VND và 1.410.000.266 VND

\* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đã được Công ty công bố thông tin theo quy định vào ngày 13 tháng 3 năm 2020

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD CK Hà Nội;
- TV HDQT;
- TV Ban KS;
- P. TCHC (để đăng website Cty và gửi trên hệ thống IDS, CIMS);
- Lưu.

